TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG** Bản án số: 05/2024/HS-ST Ngày: 22-01-2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Hoài Thanh.
2. Ông Trần Thanh Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2024/HSST ngày 05/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 11/01/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn H**;** Tên gọi khác: Cu Than; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 22/02/1989, tại thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số B đường số B, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1958 (đã chết) và con bà Vũ Thị H1, sinh năm 1960 (đã chết); Chị, em ruột có 03 người, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1991; Vợ, con: Chưa có**;** Tiền sự: Không; Tiền án: Có 05 tiền án:

+ Bản án số 283/2007/HSST ngày 06/11/2007, Trần Văn H bị Toà án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Trần Văn H chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/01/2009, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 07/12/2007, chưa được xoá án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 209/2009/HSST ngày 07/8/2009, Trần Văn H bị Toà án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Trần Văn H chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/02/2010, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 16/9/2009, chưa được xoá án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 193/2011/HSST ngày 20/9/2011, Trần Văn H bị Toà án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Trần Văn H chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2015, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/10/2011, chưa được xoá án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 215/2016/HSST ngày 28/6/2016, Trần Văn H bị Toà án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Trần Văn H chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/11/2018, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm, chưa được xoá án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2019/HSST ngày 08/11/2019, Trần Văn H bị Toà án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Trần Văn H chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2022, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 21/02/2020, chưa được xoá án tích.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 27/8/2023 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Bà Lý Thị H2, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: Số A L, tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xử vắng mặt.

2. Anh Trần Quốc B, sinh năm 2001; Hộ khẩu thường trú: thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện tại: Số C L, tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú: thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Ông Mai Châu T1, sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú: thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: Số B đường số B, phường F, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Trần Văn H, nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, khoảng 18h00 ngày 26/8/2023, Trần Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 59V2 – 615.06 đi từ huyện Đ sang thị trấn T, huyện Đ tìm tài sản của người dân để lấy trộm. Khi đi đến nhà bà Lý Thị H2 trú tại số A, tổ dân phố T, thị trấn T, thấy cửa nhà mở, trong nhà không có người, H đi vào phòng khách phát hiện 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh dương (phía sau ốp điện thoại có tờ tiền mệnh giá 500.000đ) để trên bàn, H lấy bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi nhà. Tiếp đó, Trần Văn H đi vào đường L, tổ dân phố N, thị trấn T đến nhà anh Trần Quốc B thấy mở cửa, bên trong không có người nên H đi vào phòng khách lấy trộm 01 chiếc laptop hiệu Macbook Ari để trên ghế salon cùng cục sạc, bỏ vào trong balo. Sau khi lấy trộm được tài sản H đem 01 chiếc điện thoại và 01 chiếc laptop đến tiệm điện thoại của ông Nguyễn Minh T, trú tại Suối Thông B, xã Đ bán nhưng ông T chỉ mua điện thoại

OPPO với giá 600.000đ. Sau đó H đem laptop đến tiệm điện thoại của ông Mai Châu T1 trú tại ngã ba B, xã H, huyện Đ, nhờ phá khoá rồi đi về. Đến ngày 27/8/2023, thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phát hiện và bắt giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 29/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: Máy tính xách tay loại Macbook Air 13 inch màu bạc có giá trị 3.900.000đ; Điện thoại di động hiệu OPPO A16k, màu xanh dương có giá trị là 850.000đ.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Trần Văn H đã chiếm đoạt của bà Lý Thị H2 và anh Trần Quốc B là 5.250.000 đồng.

Cáo trạng số 07/CT-VKS-ĐD ngày 05/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can Trần Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 04 đến 05 năm tù.

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: ngày 26/8/2023, bị cáo có vào nhà trộm của bà Lý Thị H2 tại thị trấn T, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh dương (phía sau ốp điện thoại có tờ tiền mệnh giá 500.000đ). Tiếp đó, bị cáo đi khoảng vài trăm mét vào nhà anh Trần Quốc B lấy trộm 01 chiếc laptop hiệu Macbook Air để trên ghế salon cùng cục sạc. Sau khi lấy trộm được tài sản bị cáo đem 01 chiếc điện thoại và 01 chiếc laptop đến tiệm điện thoại của ông T, trú tại Suối Thông B, xã Đ bán nhưng ông T chỉ mua điện thoại OPPO với giá 600.000đ. Sau đó bị cáo đem laptop đến tiệm điện thoại của ông T1 trú tại ngã ba B, xã H, huyện Đ nhờ phá khoá rồi đi về. Đến sáng ngày 27/8/2023, khi bị cáo đang ngồi uống cà phê tại thị trấn T thì bị Công an huyện Đ bắt giữ.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào ngày 26/8/2023, tại thị trấn T, huyện Đ, Trần Văn H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO, 500.000đ của bà Lý Thị H2 và 01 laptop hiệu Macbook Ari của anh Trần Quốc B. Tổng trị giá tài sản là 5.250.000đ.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Trần Văn H đang có 05 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục trộm cắp tài sản của người khác có giá trị 5.250.000đ nêu trên là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của Trần Văn H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tài sản để bán lấy tiền sử dụng nên vẫn thực hiện. Xét tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở, khi người dân để tài sản trong nhà không có người trông coi, bị cáo thực hiện trộm cắp, thể hiện tính liều lĩnh, coi thường pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét hành vi của bị cáo là liều lĩnh, coi thường pháp luật. Tình hình trộm cắp xảy ra tại địa phương ngày càng tăng, gây hoang mang trong nhân dân. Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục vi phạm. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo, nhằm đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng:

- 01 laptop hiệu MacBook Air, màu trắng bạc, 01 cục sạc (có dây sạc) màu trắng xác định là tài sản của anh Trần Quốc B, Cơ quan CSĐT công an huyện Đ đã trả lại cho anh B.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A16K, màu xanh dương và số tiền 500.000đ xác định là tài sản của bà Lý Thị H2, Cơ quan CSĐT công an huyện Đ đã trả lại cho bà H2.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future, màu xanh, số máy JA02E0040012, số khung 0201YY040003, BKS: 59V2 – 615.06 là thuộc sở hữu của bà Trần Thị Mỹ L, do bà L không biết H sử dụng xe của mình để đi trộm cắp tài sản vì vậy cơ quan CSĐT đã trả lại xe mô tô trên cho bà L.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 8, màu trắng bạc, Imei 1: 866124066489759, Imei 2: 866124066489742, bên trong có gắn sim số: 0764.905.548; 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y15A, màu xanh đen, Imei 1: 861746051702443, Imei 2: 861746051702450, bên trong không gắn sim và số tiền 7.500.000đ xét thấy đây là tài sản cá nhân của Trần Văn H và không liên quan đến vụ án nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho H.

- Đối với trang phục Trần Văn H mặc khi đi trộm cắp tài sản của người khác gồm: 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu xanh đen, 01 áo khoác, màu xám; 01 quần dài thun đen; 01 ba lô hiệu Kioxia, màu đen cần tuyên trả lại cho H.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất anh Trần Quốc B, bà Lý Thị H2, ông Nguyễn Minh T không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Đối với hành vi của Nguyễn Minh T là người mua điện thoại của H sau khi trộm cắp mang đến bán; Mai Châu T1 là người nhận mở khóa máy laptop mà H trộm cắp được nhưng T và T1 không biết tài sản do H trộm cắp mà có nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 27/8/2023)

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

T trả lại cho Trần Văn H 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu xanh đen, 01 áo khoác màu xám; 01 quần dài thun đen; 01 ba lô hiệu Kioxia màu đen.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Những người bị hại và bà Trần Thị Mỹ L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS; THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng